TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 359/2018/DS-ST
Ngày 18-5-2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Ngọc Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Liên Hương

2. Bà Nguyễn Thị Liên

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Mai Phương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Ngọc Ánh – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2018 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 384/2017/TLST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2018/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 03 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 106/2018/QĐST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A
Địa chỉ trụ sở: đường K, Phường H, Quận L, Tp. HCM.
Người đại diện theo pháp luật: ông Đỗ Minh T - chức vụ:Tổng giám đốc
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Ngọc M - sinh năm 1957
(Giấy ủy quyền số 354/UQ-QLN.17 ngày 17/10/2017).
Địa chỉ liên hệ: đường C, Phường N, Quận L, Tp. HCM.
(Có mặt)
Bị đơn: Ông Trương Chí T - sinh năm 1961
Địa chỉ: đường D, Phường S, quận B, Tp. Hồ Chí Minh.
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17 tháng 10 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần A do ông Lê Ngọc M

là người đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngày 21/5/2010 Ngân hàng TMCP A (sau đây viết tắt là A) đã cấp hạn mức tín dụng cho ông Trương Chí T theo hợp đồng tín dụng trả góp số LDH.UIL.01210510 số tiền vay: 30.000.000 đồng, thời hạn vay: 36 tháng (từ 01/6/2010 đến 10/6/2013), mục đích vay : Tiêu dùng, lãi suất trong hạn: 1.09%/tháng (13.08% /năm), lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

Trong quá trình vay vốn, ông Trương Chí T đã trả được nợ gốc là 9.996.000 đồng sau đó vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, ngày 31/5/2011 ngân hàng A đã thông báo thu hồi nợ trước hạn và ngày 04/07/2011 ngân hàng A đã chuyển toàn bộ số nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 18/12/2017, ông T còn nợ ngân hàng A tiền nợ gốc: 20.004.000 đồng, lãi trong hạn: 854.804 đồng, lãi quá hạn: 25.718.243 đồng, lãi chậm trả: 1.362 đồng, phạt một kỳ trễ hạn: 200.000 đồng, tổng cộng 46.778.409 đồng (Bốn mươi sáu triệu bảy trăm bảy mươi tám ngàn bốn trăm lẻ chín đồng).

Bị đơn là ông Trương Chí T vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần A do ông Lê Ngọc M là người đại diện theo ủy quyền trình bày: Nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể không yêu cầu ông Trương Chí T thanh toán tiền lãi chậm trả là 1.362 đồng. Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 18/5/2018 là 48.423.276 đồng (trong đó nợ gốc 20.004.000 đồng, lãi trong hạn 854.804 đồng, lãi quá hạn 27.364.472 đồng, tiền phạt một kỳ trễ hạn 200.000 đồng) trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ông Trương Chí T có trách nhiệm tiếp tục thanh toán tiền lãi từ ngày 19/5/2018 cho đến khi ông T trả hết nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp.

- Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, sự có mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên Tòa.

- Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn buộc Bị đơn trả cho Nguyên đơn số tiền tính đến ngày 18/5/2018 là 48.423.276 đồng (nợ gốc 20.004.000 đồng, lãi trong hạn 854.804 đồng, lãi quá hạn 27.364.472 đồng, tiền phạt 200.000 đồng), trả một lần ngay khi bản án của Tòa có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra ông T có trách nhiệm tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tính từ ngày 19/5/2018 cho đến khi trả hết nợ cho ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

- *Về thẩm quyền giải quyết*: Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần A có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với ông Trương Chí T tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp quy định của pháp luật về thẩm quyền.

- *Về việc tham gia phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình:* trong vụ án này, Tòa án có thu thập chứng cứ bằng hình thức xác minh tình trạng cư trú của Bị đơn ông Trương Chí T nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:* Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A do ông Lê Ngọc M là người đại diện theo ủy quyền có mặt.

Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ Bị đơn ông Trương Chí T đến Tòa án để trình bày ý kiến, tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên toà xét xử vụ án nhưng Bị đơn vắng mặt không có lý do. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

- Xét ý kiến trình bày của người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn tại phiên tòa xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể không yêu cầu Bị đơn thanh toán tiền lãi chậm trả là 1.362 đồng. Xét việc rút yêu cầu này là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này.

- *Xét yêu cầu của Nguyên đơn buộc Bị đơn thanh toán tiền nợ gốc 20.004.000 đồng, lãi trong hạn 854.804 đồng, lãi quá hạn 27.364.472 đồng và tiền phạt một kỳ trễ hạn 200.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:*

Căn cứ Hợp đồng tín dụng trả góp số LDH.UIL.01210510, ngày 21/5/2010 (kèm theo Bản các điều kiện về việc cấp tín dụng và áp dụng biện pháp bảo đảm tại ngân hàng TMCP A), Giấy đề nghị kiêm phương án vay tiêu dùng tín chấp ngày 13/5/2010 và Biểu phí, lãi suất thì giữa Nguyên đơn và Bị đơn đã giao kết hợp đồng vay tài sản dưới hình thức cho vay tiêu dùng tín chấp.

Căn cứ Bảng sao kê giao dịch, Bảng kê tính lãi chi tiết khách hàng do Ngân hàng cung cấp thì Bị đơn còn nợ Nguyên đơn tính đến ngày 18/5/2018 nợ gốc 20.004.000 đồng. Do Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên theo Hợp đồng tín

dụng trả góp số LDH.UIL.01210510, ngày 21/5/2010 và Biểu phí, lãi suất thì Bị đơn phải chịu tiền lãi trong hạn 854.804 đồng, lãi quá hạn 27.364.472 đồng và phí phạt của một kỳ trễ hạn là 200.000 đồng. Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn thanh toán toàn bộ số tiền gốc, lãi và phí phạt do thanh toán trễ hạn nói trên là có cơ sở chấp nhận.

Bị đơn đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn nhưng Bị đơn không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện và số tiền còn thiếu nên Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của Nguyên đơn cùng các chứng cứ có trong hồ sơ xác định Bị đơn còn thiếu Nguyên đơn số tiền 48.423.276 đồng.

- *Về thời hạn thanh toán:* Nguyên đơn đề nghị thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là không trái luật nên chấp nhận.

Từ những nhận định trên, căn cứ Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 và các Điều 91, 95, 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn, buộc Bị đơn thanh toán cho Nguyên đơn số tiền nợ còn thiếu tổng cộng là 48.423.276 đồng.

Ngoài số tiền trên, Bị đơn còn phải thanh toán cho Nguyên đơn tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tính từ ngày 19/5/2018 cho đến khi trả hết nợ.

[3] Về ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh: Yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp theo quy định pháp luật, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh là đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm 2.421.163 đồng.

Hoàn lại cho Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền 1.150.654 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007097 ngày 06/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207, Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng 2010;

- Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu thanh toán tiền lãi chậm trả là 1.362 đồng của Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A. Nếu có tranh chấp thì có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

2. Chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A:

Buộc Bị đơn ông Trương Chí T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền tính đến ngày 18/5/2018 là 48.423.276 (Bốn mươi tám triệu bốn trăm hai mươi ba ngàn hai trăm bảy mươi sáu) đồng. Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài số tiền trên, ông Trương Chí T còn phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng tính từ ngày 19/5/2018 cho đến khi trả hết nợ cho ngân hàng.

Thi hành toàn bộ bản án tại Cơ quan thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trương Chí T phải chịu 2.421.163 (Hai triệu bốn trăm hai mươi mốt ngàn một trăm sáu mươi ba) đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền 1.150.654 (Một triệu một trăm năm mươi ngàn sáu trăm năm mươi bốn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007097 ngày 06/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND QTB;
- CCTHADS QTB;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (…).

Trương Ngọc Tâm